

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 159/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-5-2024

V/v “*Tranh chấp ly hôn,  
con chung*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí

Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tôn Hoài Anh Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 637/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024, về việc “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Vũ Thị A, sinh năm 1992

Địa chỉ: 62C/7, khu phố 5A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Ông Đào Viết C, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 62C/7, khu phố 5A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà An và ông C có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ - Nguyên đơn bà Vũ Thị A trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông C tự nguyện chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai vào năm 2011. Cuộc sống vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, nhưng sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, ông C không quan tâm chăm sóc cho gia đình. Bà A nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông C.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Đào Duy Q, sinh ngày 30/3/2012 và Đào Ngọc T, sinh ngày 28/10/2019. Khi ly hôn, bà A xin được nuôi cả hai con, tạm thời không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Theo bản tự khai – Bị đơn ông Đào Viết C trình bày:**

Về tình cảm: Ông C và bà A tự nguyện chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai vào năm 2011. Cuộc sống vợ chồng chung sống bình thường, về sau do ông C thiếu quan tâm, chăm lo đến vợ con nên làm bà A buồn. Tuy nhiên, do ông C còn yêu thương vợ con nên ông không đồng ý ly hôn với bà A, ông mong muốn vợ chồng có thể hàn gắn, đoàn tụ.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Đào Duy Q, sinh ngày 30/3/2012 và Đào Ngọc T, sinh ngày 28/10/2019. Ông C không muốn ly hôn nhưng nếu bà A cương quyết ly hôn thì cháu Q muốn ở với ai thì ông sẽ tôn trọng ý kiến của cháu. Ông C đồng ý giao cho bà A được nuôi cháu Trâm, về vấn đề cấp dưỡng nuôi con thì ông C đồng ý với ý kiến của bà A.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B:**

Về việc kiểm sát chấp hành pháp luật tố tụng: Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết, Tòa án đã xác định đúng theo quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật.

Về việc giải quyết tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà Vũ Thị A được ly hôn với ông Đào Viết C.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Đào Duy Q, sinh ngày 30/3/2012 và Đào Ngọc T, sinh ngày 28/10/2019. Khi ly hôn, giao cho bà A được nuôi cả hai con, tạm thời ông C không phải cấp dưỡng do bà A không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà A phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà Vũ Thị A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đào Viết C; Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn”. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định bà A là nguyên đơn còn ông C là bị đơn trong vụ án.

- Theo Căn cước công dân và tại Bản tự khai, đơn xin vắng mặt, ông C xác định hiện nay ông đang cư trú tại địa chỉ 62C/7, khu phố 5A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Do đó, căn cứ các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Ngày 17/4/2024, ông Đào Viết C có đơn xin xét xử vắng mặt; Ngày 06/5/2024, bà Vũ Thị A cũng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông C tự nguyện chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai vào năm 2011. Do đó, cần áp dụng các quy định tại Điều 9, Điều 11, điều 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà A xin ly hôn với ông C. Xét yêu cầu ly hôn của bà A là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng bà A và ông C chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do không có sự chia sẻ, quan tâm, yêu thương lẫn nhau. Tuy ông C trình bày, ông còn yêu thương vợ con và muốn gia đình hàn gắn đoàn tụ nhưng cả hai vợ chồng không có động thái tích cực để thấu hiểu, hóa giải mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Tòa án căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho bà Vũ Thị A được ly hôn với ông Đào Viết C.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Đào Duy Q, sinh ngày 30/3/2012 và Đào Ngọc T, sinh ngày 28/10/2019. Khi ly hôn, bà A xin nhận nuôi cả hai con, tạm thời không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng. Ông C đồng ý giao cháu Trâm cho bà A nuôi, còn cháu Q thì cháu muốn ở với ai ông sẽ tôn trọng ý kiến của cháu. Theo Bản tự khai ngày 03/5/2024, cháu Q có ý kiến xin ở với mẹ. Xét thấy, hiện cả hai cháu Duy Q và T đều đang do bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cả hai con cho bà A nuôi, tạm thời ông C không phải cấp dưỡng nuôi con do bà A không yêu cầu. Ông C được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Bà A và ông C trình bày không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà A và ông C trình bày không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án, bà Vũ Thị A phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, 11, 12 Luật Hôn nhân và gia đình 2000;

- Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 19, 53, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị A, bà Vũ Thị A được ly hôn với ông Đào Viết C.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Đào Duy Q, sinh ngày 30/3/2012 và Đào Ngọc T, sinh ngày 28/10/2019. Khi ly hôn, giao cho bà A được nuôi cả hai con, tạm thời ông C không phải cấp dưỡng do bà A không yêu cầu. Ông C được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà A và ông C trình bày không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà A và ông C trình bày không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Vũ Thị A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002982 ngày 25/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Bà A đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bà Vũ Thị A và ông Đào Viết C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ bản án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND TP. B;
- THA dân sự ;
- Dương sự;
- UBND phường T;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Hoàng Phương**